

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng 10 năm 2021

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho 07 hộ gia đình, cá nhân và 02 tổ chức bị ảnh hưởng GPMB dự án Tuyến đường trục Đông - Tây kết nối với tuyến đường Tây tỉnh (ĐT.638), đoạn Km137+580-Km143+787, phường Bùi Thị Xuân, thành phố Quy Nhơn (đợt 9).**

### **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;*

*Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai năm 2013;*

*Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;*

*Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ quy định về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 của UBND tỉnh Bình Định về việc ban hành chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định;*

*Căn cứ Quyết định số 21/2017/QĐ-UBND ngày 19/5/2017 của UBND tỉnh về việc ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về cây cối, hoa màu khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh;*

*Căn cứ Quyết định số 65/2019/QĐ-UBND ngày 18/12/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành Bảng giá các loại đất định kỳ 05 năm (năm 2020-2024) trên địa bàn tỉnh Bình Định;*

*Căn cứ Quyết định số 3896/QĐ-UBND ngày 28/10/2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng dự án Tuyến đường trục Đông - Tây kết nối với tuyến đường Tây tỉnh (ĐT.638), đoạn Km137+580-Km143+787;*

*Căn cứ Quyết định số 1798/QĐ-UBND ngày 10/5/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất và giá đất cụ thể để lập phương án bồi thường, GPMB thực hiện dự án Tuyến đường trục Đông - Tây kết nối với tuyến đường Tây tỉnh (ĐT.638), đoạn Km 137+580 - Km143+787;*

*Theo đề nghị của Hội đồng bồi thường, giải phóng mặt bằng tại Văn bản số 2462/TTr-BQLGT ngày 26/10/2021 và Biên bản cuộc họp ngày 22/10/2021,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho 07 hộ gia đình, cá nhân và 02 tổ chức bị ảnh hưởng GPMB thực hiện dự án Tuyến đường trục Đông - Tây kết nối với tuyến đường Tây tỉnh (ĐT.638), đoạn Km137+580-Km143+787, thành phố Quy Nhơn, với nội dung chính như sau:

**1. Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ, chi phí phục vụ công tác GPMB (2%) và chi phí dự phòng cưỡng chế là: 1.665.015.000 đồng (Một tỷ, sáu trăm sáu mươi lăm triệu, không trăm mười lăm ngàn đồng).** Trong đó:

- Chi phí bồi thường, hỗ trợ:	1.629.174.000 đồng;
+ Bồi thường, hỗ trợ về đất:	1.276.368.000 đồng;
+ Bồi thường, hỗ trợ vật kiến trúc:	302.105.000 đồng;
+ Bồi thường, hỗ trợ cây trồng:	50.701.000 đồng;
- Chi phí phục vụ công tác GPMB (2%):	32.583.000 đồng;
- Chi phí dự phòng cưỡng chế:	3.258.000 đồng.

**2. Nguồn vốn thực hiện:** Vốn bồi thường, giải phóng mặt bằng dự án Tuyến đường trục Đông - Tây kết nối với tuyến đường Tây tỉnh (ĐT.638), đoạn Km137+580-Km143+787, thành phố Quy Nhơn.

*(Chi tiết có Phụ lục kèm theo và phương án chi tiết theo Văn bản số 2462/TTr-BQLGT ngày 26/10/2021 của Hội đồng bồi thường, giải phóng mặt bằng).*

**Điều 2.** Ban QLDA Giao thông tỉnh chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Quyết định này theo đúng quy định.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Giám đốc Ban QLDA Giao thông tỉnh, Chủ tịch UBND thành phố Quy Nhơn, các hộ gia đình, cá nhân, tổ chức có liên quan và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- CT UBND tỉnh;
- PCT Nguyễn Tự Công Hoàng;
- PVP KT;
- Lưu: VT, K19. (M.12b)

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Tự Công Hoàng**

**PHỤ LỤC**

**BẢNG TỔNG HỢP KINH PHÍ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ**

**Dự án: Tuyến đường trục Đông - Tây kết nối với tuyến đường Tây tỉnh (ĐT.638) đoạn Km137+580 - Km143+787**

**Địa điểm: Phường Bùi Thị Xuân, thành phố Quy Nhơn**

**Đợt 9: Bồi thường, hỗ trợ đất đai, vật kiến trúc, cây trồng và các khoản hỗ trợ khác**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /10/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh)*

TT	Họ và tên	Địa chỉ	Đo đạc phục vụ dự án năm 2020					Thành tiền (đồng)			Tổng tiền (đồng)
			Bản đồ	Thửa đất	Diện tích (m2)	DT thu hồi (m2)	DT còn lại (m2)	Bồi thường, hỗ trợ về đất	Bồi thường, hỗ trợ về VKT	Bồi thường cây trồng	
<b>I</b>	<b>Hộ gia đình, cá nhân</b>										
1	Hộ ông Lưu Chí Khánh, bà Trần Thị Kim Ngân và hộ ông Lưu Chí Đức, bà Trần Thị Suong	Đường Hoàng Văn Thái, phường Đống Đa	6	10	640,8	87,3	553,5	219.772.000	60.015.000	1.875.000	281.662.000
2	Bà Nguyễn Thị Hạnh	Số 67 Trần Quang Diệu, KV 3, P. Lý Thường Kiệt, TP. Quy Nhơn	6	21	937,4	212,1	725,3	691.174.000	83.627.000	19.991.000	794.792.000
		6	22	822,4	198,8	623,6					
3	Hộ bà Nguyễn Thị Dân	Tổ 5, KV 3, phường Bùi Thị Xuân	6	5	445,9	46,9	399,0	6.941.000	24.203.000	-	31.144.000
4	Hộ ông Đặng Ngọc Dũng	Tổ 05, KV 7, phường Bùi Thị Xuân	6	23	728,3	353,2	375,1	188.079.000	79.046.000	3.001.000	270.126.000
5	Hộ ông Nguyễn Hồng Phương và bà Phạm Thị Xuân Thủy	Tổ 8, KV 7, phường Bùi Thị Xuân	6	12	345,7	42,7	303,0	133.224.000	55.214.000	3.993.000	192.431.000
6	Hộ ông Lê Văn Lương	Tổ 01, KV 6, phường Bùi Thị Xuân	3	3	1.012,2	229,6	782,6	-	-	15.367.000	15.367.000
7	Hộ ông Lê Văn Mạnh	Tổ 01, KV 6, phường Bùi Thị Xuân	3	8	892,8	21,6	871,2	-	-	1.746.000	1.746.000

<b>II</b>	<b>Tổ chức</b>										
1	Chi Hội người cao tuổi khu vực 6 - Đại diện ông Nguyễn Ngọc Thu	KV 6, phường Bùi Thị Xuân	3	22	901,2	309,8	591,4	-	-	4.728.000	4.728.000
2	UBND phường Bùi Thị Xuân (Đất công ích UBND phường quản lý)	242 Âu Cơ, phường Bùi Thị Xuân	3	3	1.012,2	229,6	782,6	37.178.000	-	-	37.178.000
			3	8	892,8	21,6	871,2				
<b>III</b>	<b>Tổng cộng (làm tròn)</b>				<b>5.825,5</b>	<b>1.192,2</b>	<b>4.633,3</b>	<b>1.276.368.000</b>	<b>302.105.000</b>	<b>50.701.000</b>	<b>1.629.174.000</b>
<b>IV</b>	<b>Chi phí phục vụ công tác GPMB (III*2%)</b>										<b>32.583.000</b>
<b>V</b>	<b>Chi phí dự phòng cưỡng chế (IV*10%)</b>										<b>3.258.000</b>
<b>VI</b>	<b>Tổng (III+IV+V)</b>										<b>1.665.015.000</b>